TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2023/HS-ST
Ngày: 22/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

2. Bà Trương Thị Thu Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 212/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Vũ D, sinh năm 1989, tại T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tr, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Vũ K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 14/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HSST. Ngày 17/9/2021, chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/02/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 13 năm tù về tội Giết người quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2009/HSST. Ngày 28/4/2017, chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 22/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 13/2022/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, bị cáo chưa chấp hành; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Đào T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện P, tỉnh Th; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố 1, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ; vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Đỗ Văn D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lê Vũ D là đối tượng có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoảng 11 giờ ngày 14/06/2023, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu đen, biển số 60L8-0585 chạy vòng quanh trên địa bàn phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đến Khu dân cư H, khu phố 7, phường H, D nhìn thấy công trình xây dựng nhà ở của anh Đào T không có người trông coi nên D để xe mô tô trước công trình rồi đi bộ vào trong lấy 20 kg đai sắt (loại 56, kích thước 15 x 30 cm và loại 36, kích thước 15 x 15 cm) rồi bỏ vào trong thùng nhựa đem ra ngoài nhưng bị anh Đào T phát hiện, bắt giữ và giao cho Công an phường Hiệp Thành. Qua xác minh, tra cứu tiền án, tiền sự của D, Công an phường Hiệp Thành xác định: Ngày 14/9/2020, D bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/9/2021 và chưa được xóa án tích nên Công an phường Hiệp Thành lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với D về hành vi Trộm cắp tài sản. Vật chứng thu giữ gồm: 20 kg đai sắt (loại 56, kích thước 15 x 30 cm và loại 36, kích thước 15 x 15 cm) và 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, màu đen, biển số 60L8-0585. Sau đó, Công an phường Hiệp Thành chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng D và số vật chứng đã thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 225/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 20 kg đai sắt (loại 56, kích thước 15 x 30 cm và loại 36, kích thước 15 x 15 cm), trị giá 240.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với các đai sắt nêu trên, ngày 23/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả các đai sắt trên cho anh T. Anh T không có yêu cầu gì khác.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Dream, màu đen, biển số 60L8-0585, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị L đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2010, chị L đã bán xe mô tô trên cho người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Lê Vũ D khai nhận mua lại xe mô tô trên từ tiệm mua bán ve chai (không xác định rõ địa chỉ) và không làm giấy tờ mua bán. D sử dụng phương tiện nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển xe mô tô nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện Kiểm sát:

Cáo trạng số 198/CT-VKSTDM ngày 04/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Vũ D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Vũ D mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 60L8-0585.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Vũ D đã khai nhận:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/6/2023, tại Công trình xây dựng nhà ở, địa chỉ Khu dân cư H, khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh B, bị cáo D đã thực hiện hành vi trộm cắp 20 kg đai sắt, trị giá 240.000 đồng của bị hại Đào T. Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo đã chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Dream, màu đen, biển số 60L8-0585, số khung: CG0012M0002854, số máy: DGE1001014854 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Vũ D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Vũ D 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda loại Dream, màu đen, biển số 60L8-0585, số khung: CG0012M0002854, số máy: DGE1001014854, xe không có ốp nhựa hai bên (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 006.24 ngày 05/10/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Nhật Thanh